

ĐỀ CƯƠNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Khái niệm:
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của Cách mạng Việt Nam.
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.
- Ý nghĩa học tập của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.
 - Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận
 - + Trang bị tri thức khoa học về hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam.
 - + Hình thành năng lực, phương pháp làm việc, niềm tin, tình cảm cách mạng.
 - + Góp phần củng cố về lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
 - + Tích cực đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái.
 - Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.
 - + Góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng.
 - + Vận dụng cuộc sống, rèn luyện bản thân, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của nước ta.
 - Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác.

2. Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- a. Bối cảnh lịch sử cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX
 - Việt Nam
 - Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, xã hội Việt Nam từ xã hội phong kiến thành “thuộc địa nửa phong kiến”.

- Tồn tại mâu thuẫn giai cấp (nông dân – địa chủ phong kiến và công nhân Việt Nam – thực dân Pháp).
- Nhiều phong trào yêu nước nổi lên đấu tranh giành độc lập diễn ra mạnh mẽ nhưng đều thất bại do giai cấp tư sản Việt Nam còn non yếu và chưa có đường lối đúng đắn.
- Quốc tế
 - Chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn cạnh tranh tự do sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
 - ⇒ Mâu thuẫn giao cấp vô sản và tư sản các nước tư bản, giữa các nước đế quốc, giữa các dân tộc thuộc địa.
 - Cách mạng tháng 10 Nga thắng lợi giúp chủ nghĩa Mác Lênin phát triển mạnh mẽ, đánh đổ giai cấp tư sản và giai cấp địa chủ phong kiến, lập nên một xã hội mới – xã hội chủ nghĩa.
 - Năm 1919, Quốc tế thứ 3 – Quốc tế cộng sản ra đời, đẩy mạnh việc truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin, thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ các Đảng Cộng Sản ở nhiều nước.
- b. Cơ sở lí luận
 - Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam
 - Chủ nghĩa yêu nước, thương người, thương dân.
 - Đoàn kết dân tộc, nhân ái, khoan dung.
 - Cần cù, thông minh, sáng tạo.
 - Dũng cảm, lạc quan, yêu đời.
 - Tinh hoa văn hoá nhân loại
 - Phương Đông:
 - + Nho giáo: công bằng, bác ái, nhân, nghĩa, trí, dũng, tín, liêm, ...
 - + Phật giáo: vị tha, yêu thương con người, làm việc thiện, chống điều ác, bình đẳng con người và chân lý, sống hoà đồng.
 - + Đạo giáo: hoà đồng với thiên nhiên, bảo vệ môi trường, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.
 - + Tư tưởng “Tam dân” của Tôn Trung Sơn: Dân tộc độc lập, tự do, hạnh phúc.
 - Phương Tây:
 - + Quan điểm nhân quyền, dân quyền trong bản Tuyên ngôn độc lập của Mỹ năm 1776, bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp năm 1791, đề xuất quan điểm về quyền mưu cầu độc lập, tự do, hạnh phúc.
 - + Chủ nghĩa Mác Lênin: Cung cấp thế giới quan, phương pháp luận, quan điểm lí luận đúng đắn giúp Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.

3. Quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chỉ hướng tìm con đường cứu nước mới.
- Từ năm 1911 – 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản.
- Từ năm 1920 – 1930: Hình thành nội dung cơ bản Tư tưởng về cách mạng Việt Nam.
- Từ năm 1930 – 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn.
- Từ năm 1941 – 1969: Phát triển, hoàn thiện tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Phân tích giai đoạn 1920 – 1930: Đây là thời kỳ mục tiêu, phương hướng cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam từng bước được cụ thể hoá, thể hiện rõ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng Sản Việt Nam.
 - Lên án chủ nghĩa thực dân Pháp, thức tỉnh lương tri nhân dân Pháp, khơi dậy lòng yêu nước của dân tộc thuộc địa và dân tộc Việt Nam.
 - Hồ Chí Minh đẩy mạnh hoạt động lý luận chính trị, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
 - Hồ Chí Minh tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin vào phát triển công nhân và phát triển yêu nước Việt Nam.
 - Hồ Chí Minh vạch rõ cách mạng Việt Nam phải có Đảng Cộng Sản với chủ nghĩa Mác Lênin làm cốt để lãnh đạo, lực lượng các mạng nông công là liên minh công – nông (được thể hiện trong cuốn Đường cách mệnh năm 1927).

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc.

- Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.
 - Lịch sử dựng nước và giữ nước của Việt Nam từ trước đến nay gắn liền với truyền thống yêu nước, hướng tới mong muốn một nền độc lập, tự do.
 - Tại hội nghị Vecxay Pháp, Hồ Chí Minh đã gửi tới bản Yêu sách của nhân dân An Nam với 2 nội dung chính là đòi quyền bình đẳng về mặt pháp lý và cách quyền tự do, dân chủ.
 - Trong Chánh cương viết tắt của Đảng năm 1930, Hồ Chí Minh đã viết mục tiêu của Đảng:
 - + Đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn phong kiến.
 - + Làm cho Việt Nam được hoàn toàn độc lập.
 - Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến 19-12-1945, Hồ Chí Minh đã nói: “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”
 - Trong lúc Mỹ mở rộng chiến tranh ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nêu lên một chân lí, tuyên ngôn bất hủ: “Không có gì quý hơn độc lập tự do” thể hiện khao khát nền độc lập, tự do trên thế giới.
 - Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc của nhân dân.
 - Người đánh giá cao học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.
 - Sau cách mạng Tháng 8 năm 1945, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chúng ta phải làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành.”
 - Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để.

Trên tinh thần đó, sau cách mạng Tháng 8, Người đã thay mặt Chính phủ ký với đại diện Chính phủ Pháp hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946, theo đó “Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện của mình, có quân đội và tài chính của mình.”
 - Độc lập dân tộc phải gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
 - Trong bức thư gửi đồng bào Nam bộ, Bác viết: “Đồng bào Nam bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lí đó không bao giờ thay đổi.”
 - Trong di chúc, Người nói: “Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà.”
- ⇒ Có thể thấy tư tưởng này luôn xuyên suốt trong cuộc đời làm cách mạng của Hồ Chí Minh.

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc.

- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải theo con đường cách mạng vô sản.
 - Năm 1917, cách mạng Tháng 10 Nga thành công đã ảnh hưởng sâu sắc đến Hồ Chí Minh trong con đường cứu nước.
 - Giải phóng dân tộc phải gắn liền với giải phóng giai cấp, trong đó giải phóng dân tộc là trên hết. Theo Hồ Chí Minh, ở Việt Nam sẽ phải giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.
 - Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội: Hồ Chí Minh đã thống nhất dân tộc với giai cấp, dân tộc với quốc tế và độc lập dân tộc với Chủ nghĩa xã hội.
- Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng Sản lãnh đạo.

Trong hoàn cảnh Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến, theo Hồ Chí Minh đảng Cộng Sản vừa là đội tiên phong của giai cấp công nhân, vừa là đội tiên phong của nhân dân lao động kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm nhất phụng sự Tổ Quốc. Đó còn là Đảng của cả dân tộc Việt Nam.
- Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công – nông làm nền tảng.
 - Người khẳng định cách mạng là việc chung của cả dân tộc chứ không phải của một hai người.
 - Giai cấp công nhân và nông dân là hai giai cấp đông đảo nhất, cách mạng nhất, bị bóc lột nhiều nhất nên theo Người đây sẽ là hai giai cấp nền tảng.
- Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.
 - Hồ Chí Minh chỉ rõ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản chính quốc có mối quan hệ khăng khít nhưng không phụ thuộc vào nhau.
 - Bởi vậy Người cho rằng cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc mà còn có thể giành thắng lợi trước.
- Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng.

Dựa trên cơ sở quan điểm về bạo lực của các nhà kinh điển, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo vào cách mạng Việt Nam.

- Muốn đánh thực dân Pháp giành độc lập dân tộc thì tất yếu phải sử dụng bạo lực cách mạng để chống bạo lực phản cách mạng của kẻ thù.
- Trong cách mạng Tháng 8 năm 1945, với hình thức tổng khởi nghĩa của quần chúng nhân dân trong cả nước, chủ yếu dựa vào lực lượng chính trị kết hợp lực lượng vũ trang, nhân dân ta đã thắng lợi, giành chính quyền về tay nhân dân.

6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đặc trưng và động lực của Chủ nghĩa Xã hội.

a. Đặc trưng

- Chính trị: Chủ nghĩa xã hội là xã hội có chế độ dân chủ.
 - + Nhân dân làm chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản trên nền tảng liên minh công – nông.
 - + Mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân.
- Kinh tế: Nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất là chủ yếu.
- Văn hoá: Trình độ phát triển cao về văn hoá và đạo đức, đảm bảo sự công bằng, hợp lí trong các quan hệ xã hội.
- Chủ thể xây dựng Chủ nghĩa Xã hội: Chủ nghĩa Xã hội là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, Chủ nghĩa Xã hội được xây dựng trên tính công bằng, không bóc lột.

b. Động lực

- Lợi ích của nhân dân: Người đã dạy “Việc gì có lợi cho nhân dân thì phải hết sức làm, việc gì có hại cho nhân dân phải hết sức tránh.”
- Dân chủ: Đây là tài sản quý báu của nhân dân thể hiện địa vị cao nhất của nhân dân, do dân làm chủ.
- Sức mạnh đoàn kết dân tộc: Đây là lực lượng mạnh nhất trong tất cả lực lượng.
- Hoạt động của những người tổ chức:
 - + Đảng như người cầm lái, người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy.
 - + Nhà nước là thể hiện cho ý chí, quyền lực của nhân dân.
 - + Các tổ chức chính trị xã hội tuy hoạt động với các phương thức khác nhau nhưng đều đồng nhất sự lãnh đạo của Đảng, quản lí của nhà nước.
- Con người Việt Nam: Muốn xây dựng Chủ Nghĩa Xã hội thì phải xây dựng những con người Chủ nghĩa Xã hội có tác phong Chủ nghĩa Xã hội.

7. Mối quan hệ giữa độc lập dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Vận dụng vào sự nghiệp các mạng Việt Nam ngày nay.

a. Mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên Chủ nghĩa Xã hội.
 - + Độc lập dân tộc phải bao gồm cả nội dung dân tộc và dân chủ. Độc lập phải gắn liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, độc lập dân chủ cũng phải liền với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân.
 - + Khi đề cao mục tiêu độc lập dân tộc Hồ Chí Minh không coi đó là mục tiêu cuối cùng mà là tiền đề cho cuộc cách mạng tiếp theo – cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng trên của Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo vì không chỉ đáp ứng được nhu cầu khách quan, cụ thể của cách mạng Việt Nam mà còn phù hợp phát triển thời đại

- Chủ nghĩa xã hội là điều kiện đảm bảo độc lập dân tộc được vững chắc.
 - + Chủ nghĩa xã hội trước hết là chế độ dân chủ, do dân làm chủ do Đảng Cộng Sản lãnh đạo.
 - + Chế độ dân chủ được thể hiện ở mọi mặt trong xã hội và được thể chế bằng pháp luật, đây là điều quan trọng nhất để đảm bảo nền độc lập dân tộc, tạo ra nền tảng ý thức xã hội kiên quyết bảo vệ chủ quyền, đấu tranh chống lại mọi âm mưu đe dọa đến độc lập dân tộc.
 - + Đây là một chế độ tốt đẹp, không còn bóc lột, tạo điều kiện cho đất nước phát triển trên mọi lĩnh vực, góp phần hạn chế những cuộc chiến tranh phi nghĩa, giữ hoà bình thế giới, bảo vệ độc lập dân tộc.
- Điều kiện để độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
 - + Đảm bảo vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng trong suốt quá trình cách mạng.
 - + Củng cố, tăng cường đại đoàn kết dân tộc.
 - + Đoàn kết, gắn bó chặt chẽ với cách mạng thế giới.

b. Vận dụng vào sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay.

- Kiên định vào mục tiêu và con đường cách mạng và Việt Nam đã xác định.
- Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị.
- Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và tự diễn biến, tự chuyển hoá trong nội bộ.

8. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng trong sạch, vững mạnh.

- Đảng là đạo đức, là văn minh.
 - Hồ Chí Minh coi đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng, đạo đức được thể hiện ở:
 - + Mục đích hoạt động của Đảng là lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.
 - + Cương lĩnh, đường lối, chủ trương và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng đều nhằm mục đích đó.
 - + Đội ngũ đảng viên phải thấm nhuần tư tưởng đạo đức cách mạng, luôn tu dưỡng rèn luyện, suốt đời phấn đấu vì lợi ích của dân, của nước.
 - Một Đảng cách mạng chân chính là Đảng có đạo đức cách mạng và cũng là một Đảng văn minh, văn minh thể hiện ở:
 - + Đảng văn minh là Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc.
 - + Đảng ra đời là tất yếu, phù hợp với quy luật phát triển văn minh tiến bộ của dân tộc và nhân loại.
 - + Đảng phải luôn trong sạch, vững mạnh làm tròn sứ mệnh lịch sử do nhân dân, dân tộc giao phó là lãnh đạo giành độc lập cho Tổ quốc và đưa lại tự do, no ấm, hạnh phúc cho nhân dân.
 - + Xây dựng Đảng văn minh còn thể hiện trong giai đoạn cầm quyền, Đảng hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật, Đảng không phải là tổ chức đứng trên dân tộc.
 - + Đảng văn minh còn thể hiện ở đội ngũ đảng viên, phải là những người luôn tiên phong, gương mẫu trong công tác và cuộc sống hàng ngày.
 - + Đảng văn minh là Đảng có quan hệ quốc tế trong sáng, vì hoà bình, hữu nghị, cùng hợp tác phát triển với các dân tộc trên thế giới.
- Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng.
 - Đảng lấy chủ nghĩa Mác Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hoạt động.
 - Tập trung dân chủ: tập trung phải trên nền tảng dân chủ, dân chủ phải đi đến tập trung.
 - Tự phê bình và phê bình: là việc làm mỗi ngày, phải kiên quyết, trung thực, đúng người đúng việc, phải có văn hoá.
 - Kỷ luật nghiêm minh, tự giác: Đảng ta tuy đông nhưng khi đánh chiến như chỉ có một người, đó là nhờ kỷ luật. Kỷ luật Đảng là kỷ luật tự giác, khi tự giác thì mới có nghiêm, mới bền lâu được.

- Đảng phải luôn thường xuyên tự chỉnh đốn, như thế mới ngày càng lớn mạnh về chất lượng và số lượng.
- Đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đây là điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân: Mỗi quan hệ Đảng Cộng Sản với giai cấp công nhân – nhân dân là mối quan hệ khăng khít và máu thịt.
- Đoàn kết quốc tế.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, Đảng viên.
 - Phải tuyệt đối trung thành với Đảng.
 - Phải là những người nghiêm chỉnh thực hiện cương lĩnh, chủ trương, đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng.
 - Phải luôn luôn tu dưỡng, trau dồi đạo đức cách mạng.
 - Phải luôn học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt.
 - Phải có mối quan hệ mật thiết với nhân dân.
 - Phải luôn chịu trách nhiệm, năng động và sáng tạo.
 - Phải là những người luôn luôn phòng chống tiêu cực.

9. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước dân chủ.

- a. Bản chất giai cấp của nhà nước.
 - Nhà nước Việt Nam mới – Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, theo quan điểm Hồ Chí Minh là nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân. Được thể hiện ở:
 - Đảng Cộng Sản giữ vị trí, vai trò cầm quyền:
 - + Bằng đường lối, quan điểm, chủ trương để Nhà nước thể chế hoá thành pháp luật, chính sách, kế hoạch.
 - + Bằng hoạt động của các tổ chức Đảng và Đảng viên của mình trong bộ máy, cơ quan nhà nước.
 - + Bằng công tác kiểm tra.
 - Tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp phát triển đất nước.
 - Nguyên tắc tổ chức hoạt động là nguyên tắc tập trung dân chủ.
 - Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc.
 - Nhà nước Việt Nam ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh gian khổ, dài lâu của rất nhiều thế hệ Việt Nam, của toàn thể dân tộc, do vậy nhà nước Việt Nam không là của riêng giai cấp, tầng lớp nào mà là thuộc về nhân dân.
 - Nhà nước Việt Nam ngay từ khi ra đời đã xác định rõ và nhất quán mục tiêu vì quyền lợi của nhân dân, lấy quyền lợi dân tộc làm nền tảng.

- Trong thực tế, nhà nước mới ở Việt nam đã đảm đương nhiệm vụ mà toàn thể dân tộc giao phó là tổ chức nhân dân tiến hành kháng chiến bảo vệ độc lập, tự do của tổ quốc, xây dựng Việt Nam hoà bình, thống nhất, dân chủ, độc lập và giàu mạnh, góp phần vào sự phát triển của thế giới.

b. Nhà nước của nhân dân.

- Theo quan điểm Hồ Chí Minh, nhà nước của dân là nhà nước mà tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.
- Nhân dân thực thi quyền lực thông qua hai hình thức:
 - Trực tiếp: Nhân dân trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia, dân tộc và quyền lợi nhân dân.
 - Gián tiếp: Nhân dân thực thi quyền lực thông qua các đại diện mà họ lựa chọn, bầu ra và những thiết chế quyền lực mà họ lập nên. Cụ thể:
 - + Quyền lực nhà nước là “thừa uỷ quyền” của nhân dân.
 - + Nhân dân có quyền kiểm soát phê bình nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà họ đã lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên.
 - + Luật pháp dân chủ là công cụ quyền lực của nhân dân.

c. Nhà nước do nhân dân.

- Nhà nước do nhân dân là nhà nước do nhân dân lập lên sau thắng lợi của sự nghiệp cách mạng toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.
- Nhà nước do nhân dân còn có nghĩa là “dân làm chủ”, nhân dân có quyền làm chủ và cũng có nghĩa vụ làm tròn bổn phận của công dân, giữ vững đạo đức công dân: tuân theo pháp luật, kỷ cương lao động, giữ gìn trật tự chung, đóng góp đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung.
- Người yêu cầu cán bộ, Đảng viên phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân.

d. Nhà nước vì nhân dân.

- Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính.
 - Trong nhà nước vì dân, cán bộ vừa là đầy tớ, vừa là lãnh đạo của nhân dân.
 - + Là đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.
 - + Là lãnh đạo thì phải có trí tuệ thông minh sáng suốt hơn người, nhìn xa trông rộng, gần gũi với nhân dân, trọng dụng hiền tài.
- ⇒ Như vậy người đại diện nhân dân phải vừa có tài vừa có đức, vừa hiền lại vừa minh.

10. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước.

a. Xây dựng Đảng phải thật trong sạch, vững mạnh.

- Phải đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn: phù hợp với hoàn cảnh của đất nước trong từng thời kì, giai đoạn.
- Phải tổ chức thực hiện thật tốt đường lối, chủ trương của Đảng.
- Phải chú trọng hơn nữa công tác chỉnh đốn Đảng.
- Những sinh viên đang là Đảng viên cần chú trọng thực hiện tốt chủ trương, đường lối, điều lệ của Đảng, phải là công dân gương mẫu và là sinh viên tốt. Những sinh viên chưa là Đảng viên cần nghiên cứu, học tập tốt tư tưởng Hồ Chí Minh phấn đấu thành Đảng viên hoặc người tích cực ủng hộ Đảng.

b. Xây dựng nhà nước.

- Xây dựng nhà nước phải thật sự trong sạch, vững mạnh.
 - + Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền lợi con người, quyền và nghĩa vụ của công dân.
 - + Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức: đẩy mạnh dân chủ hoá công tác cán bộ, đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, thực hiện tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức.
- Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với nhà nước.

11. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc, vận dụng vào giai đoạn ngày nay.

a. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

- **Vai trò của đại đoàn kết dân tộc.**
 - Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.
 - + Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không phải là sách lược hay thủ đoạn chính trị mà là chiến lược lâu dài, nhất quán trong cách mạng Việt Nam.
 - + Trong mỗi giai đoạn cách mạng với từng yêu cầu và mục tiêu khác nhau thì phương thức tập hợp đại đoàn kết lại được điều chỉnh phù hợp nhưng không bao giờ thay đổi chủ trương đại đoàn kết dân tộc vì nó là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng.
 - Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam: Đối với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết không chỉ là khẩu hiệu chiến lược mà còn là mục tiêu lâu dài của cách mạng. Đảng là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam nên tất yếu đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và được quán triệt trong mọi lĩnh vực của Đảng.
- **Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc.**
 - Chủ thể: toàn thể nhân dân.
 - Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc:
 - + Lực lượng làm nền tảng cho khối đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm Hồ Chí Minh là công nhân, nông dân và tri thức.
 - + Nền tảng này càng vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng được mở rộng.
 - + Phải chú trọng yếu tố “hạt nhân” là sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng vì đó là điều kiện cho sự đoàn kết ngoài xã hội.
- **Điều kiện xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.**
 - Phải lấy lợi ích chung làm điểm quy tụ, đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng.
 - Phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc.
 - Phải có lòng khoan dung độ lượng với con người.
 - Phải có niềm tin vào nhân dân.
- **Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc.**
 - Mặt trận dân tộc thống nhất.

- + Khối đại đoàn kết dân tộc chỉ trở thành lực lượng to lớn, có sức mạnh khi được tập hợp, tổ chức lại thành một khối vững chắc, đó là mặt trận dân tộc thống nhất.
- + Do yêu cầu và nhiệm vụ của từng chặng đường lịch sử, mặt trận dân tộc thống nhất có những tên gọi khác nhau. Tuy nhiên thực chất vẫn chỉ là một, vẫn vì mục tiêu chung là độc lập thống nhất của Tổ quốc và tự do hạnh phúc của nhân dân.
- Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất.
 - + Phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.
 - + Phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.
 - + Phải đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
 - Làm tốt công tác vận động quần chúng.
 - Thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng.
 - Các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong mặt trận dân tộc thống nhất.
- b. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.
- Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng.
 - Phải khơi dậy và phát huy mức cao nhất sức mạnh dân tộc, sức mạnh quốc tế, trong đó đặt lợi ích của dân tộc của đất nước lên hàng đầu, lấy đó là cơ sở để xây dựng chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội.
 - Cùng với việc phát huy tối đa sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, qua hơn 30 năm đổi mới, tư tưởng đoàn kết quốc tế của chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo trong hoạch định chủ trương và đường lối của Đảng.
- Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.
 - Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng minh sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Nó đã thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của người Việt nam yêu nước, biến thành hành động bảo vệ Tổ Quốc.

- Sự thật lịch sử đã chứng minh rằng mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi thì liên minh công – nông – trí thức càng mạnh mẽ, sự lãnh đạo của Đảng càng vững chắc.
- Để tiếp tục tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc chúng ta cần:
 - + Đẩy mạnh tuyên truyền về sự cần thiết tăng cường này.
 - + Tăng cường lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước.
 - + Giải quyết quan hệ lợi ích giữa các giai cấp trong xã hội, kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và toàn xã hội.
 - + Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân – Đảng – nhà nước.
 - + Kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.
- Đại đoàn kết dân tộc phải kết hợp đại đoàn kết quốc tế.
 - Đoàn kết để thực hiện mục tiêu cách mạng trong giai đoạn hiện nay là dân giàu nước mạnh, dân chủ, xã hội công bằng văn minh.
 - Mở cửa, hội nhập quốc tế, là bạn của tất cả các nước, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển, đồng thời phải tham gia các vấn đề toàn cầu hiện nay của quốc tế.
 - Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế.
 - Xây dựng Đảng trong sạch và vững mạnh.

12. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá.

a. Một số nhận thức chung về văn hoá và quan hệ văn hoá với các lĩnh vực khác.

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hoá.

Hồ Chí Minh có 4 cách tiếp cận chủ yếu về văn hoá.

- Tiếp cận theo nghĩa rộng, tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt của con người.
- Tiếp cận theo nghĩa hẹp là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng.
- Tiếp cận theo nghĩa hẹp hơn là bàn đến trường học, số người đi học, xóa nạn mù chữ, biết đọc biết viết.
- Tiếp cận theo Phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt.

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hoá và các lĩnh vực khác.

- Quan hệ giữa văn hoá và chính trị: Sự giải phóng chính trị để mở đường cho văn hoá phát triển, văn hoá phải phục vụ nhiệm vụ chính trị.
- Quan hệ giữa văn hoá và kinh tế: Kinh tế phát triển rồi thì văn hoá mới phát triển được, tuy nhiên văn hoá không phụ thuộc kinh tế mà tác động tích cực trở lại kinh tế.
- Quan hệ giữa văn hoá với xã hội: Phải làm cách mạng giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, đưa Đảng Cộng Sản Việt Nam lên cầm quyền thì mới có thể giải phóng văn hoá.
- Về giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, tiếp thu văn hoá nhân loại: Bản sắc văn hoá dân tộc là những giá trị văn hoá bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, chứa đựng giá trị lớn và có ý nghĩa quan trọng với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc vì vậy chúng ta phải chú trọng, giữ gìn và phát huy.

b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hoá:

- Văn hoá là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng.

- Văn hoá là mục tiêu: Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Như vậy, cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá cũng nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng.
- Văn hoá là động lực:
 - + Văn hoá chính trị là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ.
 - + Văn hoá nghệ thuật giúp nâng cao lòng yêu nước, tình cảm cách mạng.

- + Văn hoá giáo dục diệt giặc đói, xoá mù chữ, giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội.
- + Văn hoá đạo đức lối sống nâng cao phẩm giá, phong cách lành mạnh con người.
- Văn hoá là một mặt trận: Theo Hồ Chí Minh, dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, thời đại ta là một thời đại vẻ vang. Vì vậy chiến sĩ văn nghệ phải có những tác phẩm xứng đáng với dân tộc anh hùng và thời đại vẻ vang.
- Văn hoá quần chúng nhân dân: Tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh khát vọng hạnh phúc của nhân dân nên tư tưởng văn hoá của Người cũng vì nhân dân, phục vụ nhân dân.
- c. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá mới.
Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam là nền văn hoá toàn diện, giữ gìn được cốt cách văn hoá dân tộc, bảo đảm tính khoa học, tiến bộ và nhân văn.

13. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và liên hệ với sinh viên hiện nay.

- a. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về đạo đức.
- Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của con người cách mạng.
 - Hồ Chí Minh nêu rõ đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển của con người.
 - Đạo đức là gốc, là nền tảng, là sức mạnh, tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng.
 - Đạo đức là nhân tố định sự thành bại của mọi công việc, phẩm chất con người.
 - Đạo đức cách mạng là chỗ dựa giúp con người vững vàng trong mọi thử thách.
 - Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức trong hành động, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo. Chính vậy nên Người luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng, lời nói đi đôi với hành động và hiệu quả thực tế.
 - Vai trò của đạo đức còn thể hiện là thước đo lòng cao thượng của con người, đạo đức giúp nâng cao giá trị bản thân và tạo sức mạnh vượt qua thử thách.
 - Hồ Chí Minh hết sức quan tâm đến việc giáo dục toàn diện cho sinh viên, học sinh cả đức, trí, thể, mỹ. Trong đó đức là gốc, là nền tảng.
- Quan điểm về chuẩn mực đạo đức cách mạng.
 - Trung với nước, hiếu với dân.

- + Hồ Chí Minh cho rằng trung với nước phải gắn với hiếu với dân.
- + Trung với nước là phải yêu nước, tuyệt đối trung thành với tổ quốc, suốt đời phấn đấu vì Đảng, vì cách mạng làm cho dân giàu nước mạnh.
- + Hiếu với dân là phải thương dân, tin dân, thân dân, học hỏi dân, lấy trí tuệ ở dân, kính trọng dân, lấy dân làm gốc, hết lòng phục vụ vì nhân dân.
- Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.
 - + Cần: siêng năng chăm chỉ, cố gắng dẻo dai.
 - + Kiệm: tiết kiệm không hoang phí, không bừa bãi.
 - + Liêm: là trong sạch, không tham lam.
 - + Chính: là thẳng thắn, đúng đắn.
 - + Chí công vô tư: là hoàn toàn vì lợi ích chung, không tư lợi, hết sức công bằng công tâm, không thiên vị.
- Thương yêu con người, sống có tình nghĩa.
 - + Theo Hồ Chí Minh, người cách mạng là người giàu tình cảm, có tình cảm mới đi làm cách mạng.
 - + Tình yêu thương con người là tình cảm nhân ái sâu sắc, nếu không có tình yêu thương như vậy thì không thể nói đến cách mạng, càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng Sản.
 - + Tình yêu thương người, yêu đồng loại, yêu đồng bào, yêu đất nước là tư tưởng lớn, là mục tiêu phấn đấu của Hồ Chí Minh.
- Tinh thần quốc tế trong sáng.

Hồ Chí Minh đã xây đắp tinh thần đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới, đã tạo kiểu quan hệ quốc tế mới: đối thoại thay cho đối đầu nhằm tạo nền văn hoá hoà bình cho thế giới.
- Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng.
 - Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức.
 - Xây đi đôi với chống.
 - Tu dưỡng đạo đức suốt đời.
- b. Liên hệ với sinh viên hiện nay.
 - Cần yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, lao động là vinh quang.
 - Trung với Đảng, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.
 - Học cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.
 - Nếp sống trong sáng, giản dị, khiêm tốn.
 - Cần có niềm tin tuyệt đối vào sức mạnh nhân dân, kính trọng nhân dân, hết lòng phục vụ nhân dân.

- Bác ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu với mọi người.
- Học tấm gương về ý chí, nghị lực, quyết tâm vượt qua thử thách.

14. Xây dựng văn hoá, đạo đức, con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Xây dựng và phát triển văn hoá, con người.
 - Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội.
 - Nền văn hoá chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
 - Văn hoá dân tộc Việt Nam phải vừa thống nhất mà lại đa dạng, là sự nghiệp toàn dân do Đảng lãnh đạo.
 - Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội
 - Đại hội lần thứ XII của Đảng đã nêu nhiệm vụ:
 - + Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện là mục tiêu chiến lược phát triển.
 - + Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, phù hợp bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
 - + Xây dựng văn hoá trong chính trị và kinh tế.
 - + Nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá.
 - + Làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản.
 - + Phát triển công nghiệp văn hoá đi đôi xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hoá.
 - + Chủ động hội nhập quốc tế.
 - + Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hoá.
- Xây dựng đạo đức cách mạng.

Học tập đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh là phải:

 - Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh vì sự nghiệp cách mạng.
 - Tu luyện, rèn luyện theo tám gương cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, đức khiêm tốn, trung thực.
 - Có đức tin tuyệt đối vào sức mạnh nhân dân, kính trọng nhân dân, hết lòng phục vụ nhân dân, luôn nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu.
 - Học tập và làm theo tám gương ý chí to lớn, kiên cường, vượt qua mọi thử thách để đạt được mục tiêu trong cuộc sống.
 - Học tám gương về chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng.